Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 02.11.2026 09:29:27 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2071/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trong tình hình mới

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Tờ trình số 1958/TTr-BYT ngày 15 tháng 10 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trong tình hình mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg và các PTTg, các Vụ, Cục: PL, TCCV, KTTH, TH, CTTCP;
- Lưu: VT, KGVX (2b) 14

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Thị Thanh Trà

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trong tình hình mới

(Kèm theo Quyết định số 2071/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW, ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trong tình hình mới *(sau đây gọi là Chỉ thị số 14-CT/TW)*, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt và triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14-CT/TW; tạo chuyển biến về nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị và toàn xã hội. Chuyển mạnh tư duy, chính sách đối với người khuyết tật từ chăm sóc, trợ giúp sang bảo đảm quyền bình đẳng, cơ hội hòa nhập và phát triển; lấy mức độ tham gia, cơ hội hòa nhập và chất lượng cuộc sống của người khuyết tật làm thước đo hiệu quả chính sách.

b) Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chỉ thị số 14-CT/TW thành nhiệm vụ có cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm, thời hạn, trách nhiệm và thẩm quyền rõ ràng; làm căn cứ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả.

c) Tập trung xử lý những vấn đề cấp thiết trong công tác người khuyết tật; bảo đảm sự phối hợp, lồng ghép chương trình, sử dụng hiệu quả nguồn lực và sự tham gia thực chất của người khuyết tật, tổ chức đại diện của người khuyết tật.

2. Yêu cầu

a) Bám sát Chỉ thị số 14-CT/TW; triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, phù hợp chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và điều kiện thực tế của từng cơ quan, địa phương; xác định cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm của các bộ, cơ quan liên quan và chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW, bảo đảm đúng *"06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả"*.

b) Bảo đảm bình đẳng, không phân biệt đối xử, khả năng tiếp cận và sự tham gia của người khuyết tật; tài liệu, hình thức tham vấn và cơ chế tiếp nhận ý kiến phải tiếp cận được.

c) Bảo đảm kinh phí, nhân lực và các điều kiện thực hiện theo phân cấp ngân sách và quy định pháp luật.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Công tác người khuyết tật là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn với bảo đảm an sinh xã hội, phát triển con người và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Cần tiếp tục quán triệt sâu sắc việc chuyển đổi mạnh mẽ trong nhận thức, tư duy, chính sách với người khuyết tật từ chăm sóc, trợ giúp sang bảo đảm quyền bình đẳng, ưu tiên cơ hội hòa nhập và phát triển đối với người khuyết tật; lấy sự tham gia, khả năng hòa nhập và chất lượng sống của người khuyết tật làm thước đo hiệu quả chính sách.

2. Chăm lo, bảo đảm quyền và tạo cơ hội phát triển cho người khuyết tật với tinh thần "không để ai bị bỏ lại phía sau", không chỉ là trách nhiệm, đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc, mà còn là thước đo của xã hội văn minh, là yêu cầu của sự phát triển bền vững đất nước; thể hiện rõ nét tính nhân văn, ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa và cam kết mạnh mẽ của Đảng, Nhà nước trong việc bảo vệ quyền con người cho mọi công dân; người khuyết tật không chỉ là đối tượng được chăm lo, hỗ trợ, thụ hưởng chính sách mà còn có quyền, có năng lực, khát vọng, có tiềm năng cần được tạo điều kiện để tham gia đóng góp cho đất nước.

3. Tạo điều kiện để mỗi người khuyết tật, trong bất kỳ hoàn cảnh nào đều được tôn trọng, bảo vệ, hỗ trợ và thụ hưởng đầy đủ các quyền theo quy định, có cơ hội phát triển, không để người khuyết tật đứng ngoài hoặc bị hạn chế cơ hội tham gia vào tiến trình phát triển của đất nước.

III. MỤC TIÊU VÀ TẦM NHÌN

1. Mục tiêu đến năm 2030

a) Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; ưu tiên chăm lo cho những người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn hoặc không có khả năng tự bảo đảm cuộc sống; đồng thời, mở rộng tối đa cơ hội học tập, lao động, khởi nghiệp, sáng tạo, sản xuất, kinh doanh và tham gia các hoạt động xã hội, để người khuyết tật có khả năng phát huy năng lực, tự chủ, cống hiến, thụ hưởng thành quả phát triển; bảo đảm sự tham gia phù hợp của người khuyết tật vào các cơ quan dân cử.

b) Nâng cao chất lượng và hiệu quả chính sách an sinh xã hội đối với người khuyết tật theo hướng tôn trọng quyền của người khuyết tật, bảo đảm mức sống tối thiểu, hỗ trợ bảo hiểm y tế, hỗ trợ người khuyết tật phát triển năng lực, tự chủ và hòa nhập xã hội.

c) Trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm phù hợp với từng dạng khuyết tật; trẻ em và người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và được cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp. Trẻ em khuyết tật trong độ tuổi mầm non và phổ thông được tạo mọi cơ hội tiếp cận giáo dục phù hợp, hòa nhập và phát triển toàn diện. Người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề, tiếp cận việc làm, vay vốn tạo sinh kế, khởi nghiệp hoặc phát triển sản xuất, kinh doanh.

d) Các công trình xây dựng mới, công trình công cộng được cải tạo, nâng cấp phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tiếp cận và sử dụng đối với người khuyết tật. Người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công, dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông; được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí.

đ) Các tỉnh, thành phố phát triển các thiết chế, câu lạc bộ và phong trào thể dục, thể thao dành cho người khuyết tật; tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; tạo cơ hội để người khuyết tật tiếp cận, tham gia, thụ hưởng các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, vui chơi, giải trí và các hoạt động xã hội.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, bình đẳng, hòa nhập đối với người khuyết tật; nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo điều kiện để người khuyết tật phát triển toàn diện, sống độc lập và được thụ hưởng đầy đủ các thành quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; hỗ trợ người khuyết tật trở thành nguồn nhân lực chất lượng, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, thịnh vượng của đất nước trong kỷ nguyên mới.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác người khuyết tật. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; xác định công tác người khuyết tật là nhiệm vụ thường xuyên trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục để xóa bỏ định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử; xây dựng môi trường xã hội tôn trọng, bình đẳng, nhân ái, sẻ chia; tạo điều kiện để người khuyết tật tự tin, tự chủ, hòa nhập và tham gia, đóng góp cho cộng đồng và xã hội.

2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về người khuyết tật; thực hiện đầy đủ, hiệu quả các điều ước quốc tế nhằm bảo đảm quyền của người khuyết tật. Nâng cao chất lượng, hiệu quả chính sách an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, phục hồi chức năng, hòa nhập, đào tạo nghề, việc làm, sinh kế, vay vốn, trợ giúp pháp lý; nâng cao khả năng tiếp cận hạ tầng, công trình công cộng, nhà ở, giao thông, thông tin, truyền thông và các dịch vụ thiết yếu; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số để hỗ trợ người khuyết tật phát huy năng lực, nâng cao tính tự chủ và chất lượng cuộc sống.

3. Tăng cường phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, chẩn đoán, can thiệp sớm và phục hồi chức năng; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguyên nhân và trường hợp khuyết tật mới có thể phòng ngừa được, nhất là do tai nạn giao thông, tai nạn nghề nghiệp, bệnh tật; chăm lo, hỗ trợ trẻ em khuyết tật, người nhiễm chất độc da cam và các nhóm người khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt. Khuyến khích, hỗ trợ người dân chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, khám sàng lọc trước sinh, sơ sinh; khám sàng lọc

một số loại bệnh tật phổ biến, nguy cơ khuyết tật phù hợp với từng lứa tuổi, nhóm đối tượng, nhất là trẻ em sơ sinh đến 6 tuổi.

4. Tăng cường khả năng tiếp cận của người khuyết tật là yêu cầu bắt buộc xuyên suốt trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách, từ khâu hoạch định, quy hoạch, thiết kế, đầu tư, xây dựng, giám sát công trình đến cung cấp sản phẩm, dịch vụ và phát triển các nền tảng số. Ưu tiên nguồn lực cải tạo, nâng cấp các công trình công cộng, giao thông và hạ tầng thiết yếu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số; tích hợp các nền tảng số để hình thành hệ sinh thái công nghệ trợ giúp toàn diện, thuận tiện, an toàn cho người khuyết tật; phát triển các phong trào thể dục, thể thao, văn hóa, nghệ thuật, vui chơi, giải trí cho người khuyết tật.

5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp hiệu quả nhằm phát hiện sớm trẻ em có dấu hiệu bất thường, được đến trường, học tập và tham gia các hoạt động giáo dục, phổ cập giáo dục; tạo điều kiện hỗ trợ để người khuyết tật học tập ở các cấp học của hệ thống giáo dục, đào tạo nghề. Phát triển hệ thống các trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập và các cơ sở giáo dục chuyên biệt theo quy hoạch; xây dựng trường học, cơ sở chăm sóc ban ngày; chương trình giáo dục, can thiệp phù hợp đối với trẻ tự kỷ và trẻ có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

6. Chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật, chính quyền các cấp và lực lượng chức năng chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi bạo lực, xâm hại, ngược đãi, bỏ rơi, phân biệt đối xử hoặc lợi dụng người khuyết tật để trục lợi.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật; huy động viện trợ, tài trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm theo quy định pháp luật và không để thất thoát, lãng phí.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, bảo đảm khả thi, phù hợp thực tiễn, bảo đảm đúng *"06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả"*.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo, bảo đảm chất lượng, tiến độ. Chủ động cân đối, bố trí kinh phí, nhân lực và các nguồn lực hợp pháp khác theo thẩm quyền để thực hiện

các nhiệm vụ được giao. Thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ; định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, gửi báo cáo về kết quả thực hiện Kế hoạch về Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh yêu cầu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch, các bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát, đề xuất, gửi Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Bộ Y tế là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn quốc; kịp thời tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ các giải pháp cần thiết nhằm bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Bộ Y tế chịu trách nhiệm về nội dung tổng hợp, báo cáo, đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 1958/TTr-BYT ngày 15 tháng 10 năm 2026. Các bộ, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm về nội dung đề xuất trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

4. Bộ Tài chính chủ trì, tổng hợp kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách trung ương, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách hằng năm.

5. Đề nghị Đảng ủy Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo các cơ quan liên quan và các tổ chức thành viên (Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Bảo trợ người khuyết tật Việt Nam, Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam, Hội Người mù Việt Nam, Hội Nạn nhân chất độc da cam/ dioxin Việt Nam…) phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan và các địa phương tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 14-CT/TW và phụ lục kèm theo Kế hoạch này, nhất là việc hoàn thiện pháp luật về người khuyết tật trong tình hình mới; tăng cường giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về người khuyết tật và vận động, chăm lo, giúp đỡ người khuyết tật.

6. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội phát huy tinh thần trách nhiệm tham gia phối hợp, hỗ trợ thực hiện Kế hoạch; góp phần bảo đảm quyền lợi, cơ hội bình đẳng cho người khuyết tật và phát triển dịch vụ, mô hình hỗ trợ, công nghệ trợ giúp phù hợp, minh bạch, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật./.

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 14-CT/TW NGÀY 22 THÁNG 9 NĂM 2026 CỦA BAN BÍ THƯ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG TÌNH HÌNH MỚI

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 2071/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Chỉ thị số 14-CT/TW	Các bộ, cơ quan; UBND các tỉnh, thành phố	Các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản, Kế hoạch triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 11/2026
2	Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ về người khuyết tật vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội	Bộ Y tế; UBND các tỉnh, thành phố	Các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
3	Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác người khuyết tật để xóa bỏ định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử; xây dựng môi trường xã hội tôn trọng, bình đẳng, nhân ái, sẻ chia; tạo điều kiện để người khuyết tật tự tin, tự chủ, hòa nhập và tham gia, đóng góp cho cộng đồng và xã hội	Các bộ, cơ quan; UBND các tỉnh, thành phố	Các bộ, cơ quan liên quan; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên	Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
4	Rà soát, hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách về người khuyết tật; tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, bảo đảm quyền của người khuyết tật	Bộ Y tế	Các bộ, cơ quan liên quan; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên	Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
5	Triển khai hiệu quả các chính sách và dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật về bảo đảm an sinh xã hội, việc làm, sinh kế và vay vốn	Bộ Nội vụ *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; các bộ, cơ quan liên quan; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên	Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
6	Triển khai hiệu quả các chính sách và dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật về bảo đảm tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, hòa nhập xã hội	Bộ Y tế *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
7	Triển khai hiệu quả các chính sách và dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật về bảo đảm tiếp cận giáo dục, đào tạo nghề	Bộ Giáo dục và Đào tạo *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
8	Triển khai hiệu quả các chính sách và dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật về trợ giúp pháp lý và nâng cao khả năng tiếp cận hạ tầng, công trình công cộng, nhà ở, giao thông, thông tin, truyền thông và các dịch vụ thiết yếu khác	Bộ Y tế *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Bộ Xây dựng; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; các bộ, cơ quan liên quan; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên	Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
9	Nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao các giải pháp khoa học, công nghệ, sản phẩm công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trợ giúp người khuyết tật	Bộ Khoa học và Công nghệ *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
10	Tăng cường phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, chẩn đoán, can thiệp sớm và phục hồi chức năng	Bộ Y tế *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn *(tháng 01/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
11	Chủ động phòng ngừa, giảm thiểu nguyên nhân và trường hợp khuyết tật mới có thể phòng tránh được do tai nạn giao thông, tai nạn lao động.	Bộ Công an, Bộ Nội vụ *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Bộ Y tế; Bộ Xây dựng; các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn *(tháng 01/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
12	Thực hiện kịp thời, đầy đủ việc chăm lo, hỗ trợ trẻ em khuyết tật, người nhiễm chất độc da cam và các nhóm người khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt.	Bộ Y tế *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn *(tháng 12/2026)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
13	Tổ chức tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh, sơ sinh và sàng lọc một số bệnh tật phổ biến, nguy cơ khuyết tật phù hợp với độ tuổi, nhóm đối tượng, nhất là trẻ từ sơ sinh đến 6 tuổi	Bộ Y tế *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn *(tháng 01/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
14	Tăng cường khả năng tiếp cận của người khuyết tật trong xây dựng và thực hiện chính sách, từ hoạch định, quy hoạch, thiết kế, đầu tư, xây dựng, giám sát công trình đến cung cấp sản phẩm, dịch vụ và phát triển nền tảng số	Bộ Xây dựng *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn *(tháng 01/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
15	Ưu tiên nguồn lực cải tạo, nâng cấp công trình công cộng, giao thông và hạ tầng thiết yếu, từng bước khắc phục rào cản, bảo đảm người khuyết tật sử dụng thuận tiện, an toàn và bình đẳng	Bộ Xây dựng; UBND các tỉnh, thành phố	Các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
16	Nghiên cứu tích hợp, kết nối các nền tảng số hình thành hệ sinh thái công nghệ trợ giúp toàn diện, thuận tiện, an toàn cho người khuyết tật	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an; các bộ, cơ quan liên quan; UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
17	Tăng cường khả năng tiếp cận các thiết chế văn hóa, thể thao, nghệ thuật, vui chơi, giải trí phù hợp với người khuyết tật; phát triển các sản phẩm, hoạt động văn hóa, thể thao, nghệ thuật, vui chơi, giải trí phù hợp, tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng, hòa nhập, phát huy năng lực trong xã hội	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Bộ Y tế; các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn *(tháng 01/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
18	Thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ trẻ em có dấu hiệu bất thường được đến trường, học tập và tham gia các hoạt động giáo dục, phổ cập giáo dục; tạo điều kiện hỗ trợ để người khuyết tật học tập ở các cấp học của hệ thống giáo dục, đào tạo nghề	Bộ Giáo dục và Đào tạo *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Bộ Y tế; các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 12/2026)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
19	Rà soát, quy hoạch, phát triển hệ thống hỗ trợ giáo dục hòa nhập, gồm trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập, cơ sở giáo dục chuyên biệt theo quy hoạch, trường học và cơ sở chăm sóc ban ngày; nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu học tập, chăm sóc và hỗ trợ phù hợp	Bộ Giáo dục và Đào tạo *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn *(tháng 01/2027)* Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
20	Xây dựng, hoàn thiện và hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục, can thiệp phù hợp đối với trẻ tự kỷ và trẻ có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan; UBND các tỉnh, thành phố	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	Tháng 12/2027

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
21	Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi bạo lực, xâm hại, ngược đãi, bỏ rơi, phân biệt đối xử hoặc lợi dụng người khuyết tật để trục lợi	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan liên quan; UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo kết quả thực hiện *(hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên